

Số: 3120/KH - SGDDT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến ngành Giáo dục và Đào tạo được giao tại Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Tạo bước đột phá trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các hoạt động quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá trong toàn ngành; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ then chốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.
4. Tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt, bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- a) 100% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy học các môn giáo dục STEM và kỹ năng số theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- b) 100% học sinh phổ thông được tham gia các hoạt động giáo dục STEM.

c) Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật đạt từ 25% trở lên.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng kế hoạch phát động phong trào “Học tập số” rộng khắp, thường xuyên, liên tục nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong kế hoạch công tác hằng năm của từng cơ quan, đơn vị.

c) Quy hoạch bồi dưỡng, bố trí nhân lực có chuyên môn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số cho ngành giáo dục và đào tạo; phấn đấu đảm bảo tỷ lệ cán bộ lãnh đạo có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, công nghệ.

2. Thực hiện chính sách, pháp luật và cơ chế hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Triển khai hiệu quả các đề án, chính sách của Trung ương và địa phương.

b) Phối hợp rà soát, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, thủ tục hành chính; tái sử dụng 100% dữ liệu số hóa để giảm chi phí, thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

d) Triển khai thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, hướng tới giải quyết thủ tục hành chính liên thông không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

3. Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai thực hiện hiệu quả các nền tảng số dùng chung, bảo đảm an toàn, tối ưu hóa nguồn lực, phục vụ tốt người dân và các tổ chức.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Trung ương về xây dựng và phát huy đội ngũ trí thức.

b) Triển khai thực hiện Đề án phát triển nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

c) Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, lộ trình phát triển nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp công nghệ số.

d) Triển khai thực hiện các đề án/kế hoạch đào tạo nhân lực theo nhu cầu doanh nghiệp, gắn với đầu ra việc làm tại chỗ.

e) Tham mưu đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo phù hợp yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

g) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh giáo dục, hướng nghiệp STEM; phát hiện, bồi dưỡng tài năng STEM; quy hoạch, đầu tư trường chuyên, trường năng khiếu khoa học tự nhiên.

h) Triển khai thực hiện các chính sách học bổng, hỗ trợ học phí thu hút học sinh, sinh viên giỏi học các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ then chốt.

i) Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ, nhà giáo, học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và hoạt động giáo dục

a) Triển khai thực hiện kế hoạch quản lý nhà nước lĩnh vực giáo dục trên môi trường số; hình thành “công dân số” trong toàn ngành.

b) Thực hiện chuẩn hóa, “làm sạch” dữ liệu số ngành giáo dục; triển khai thực hiện quy trình kiểm tra, phê duyệt dữ liệu chính xác, đầy đủ.

c) Triển khai thực hiện Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (ANI) trong công tác quản lý, điều hành.

d) Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số toàn diện ngành Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào hạ tầng số, dữ liệu số, kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và giáo dục STEM.

Các nhiệm vụ cụ thể và phân cho các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được quy định tại phần Phụ lục I gửi kèm Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước; hằng năm các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Kinh phí từ nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, đóng góp hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Văn phòng Sở là đầu mối thực hiện tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ; chủ trì chuyển đổi số trong quản lý, điều hành nội bộ.

b) Phòng Giáo dục phổ thông - Giáo dục thường xuyên: Tham mưu công tác chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực số và STEM.

c) Phòng Giáo dục nghề nghiệp: Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhân lực chất lượng cao, phối hợp doanh nghiệp đào tạo kỹ năng số.

d) Phòng Tổ chức - Cán bộ: Rà soát tham mưu công tác bồi dưỡng, bố trí nhân lực có chuyên môn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số cho ngành giáo dục và đào tạo.

e) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu phân bổ, quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí; đề xuất cơ chế huy động nguồn lực.

g) Phòng Giáo dục mầm non: Tham mưu công tác chỉ đạo triển khai đổi mới phương pháp giáo dục sớm, ứng dụng công nghệ trong quản lý và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non.

2. Các cơ sở giáo dục và đơn vị trực thuộc

a) Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp thực tế đơn vị, bảo đảm tính hiệu quả và khả thi.

b) Triển khai công tác tuyên truyền, quán triệt mục tiêu, ý nghĩa của chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong giáo dục cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

c) Đẩy mạnh dạy - học, kiểm tra, đánh giá, quản lý nhà trường trên môi trường số; sử dụng nền tảng học liệu số, kho dữ liệu mở, trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhà trường.

d) Tổ chức phong trào, cuộc thi, diễn đàn khởi nghiệp, STEM, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số cho học sinh, giáo viên.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trực thuộc trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này.

b) Thực hiện tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch trên địa bàn, thực hiện báo cáo định kỳ, tổng kết theo quy định.

4. Công tác báo cáo

Các đơn vị định kỳ hằng quý báo cáo kết quả thực hiện (qua Văn phòng Sở) trước ngày 10 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 3300/KH-SGDĐT ngày 30/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường (để phối hợp);
- Các trường Tiểu học, THCS và THPT;
- Các cơ sở GDNN và các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Lưu : VT, GDPT-GDTX.

GIÁM ĐỐC

Trương Thị Kim Huệ

Phụ lục I . BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số: 3120/KH-SGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Sở GDĐT)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai				
1	Xây dựng kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, giảng viên, giáo viên, sinh viên và học sinh.	Văn phòng Sở.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp; Phòng Giáo dục phổ thông - Giáo dục thường xuyên; Phòng Giáo dục mầm non.	Kế hoạch.	Thường xuyên.
2	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị trong ngành giáo dục và đào tạo.	Văn phòng Sở.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp; Phòng GDPT-GDTX; Phòng Giáo dục mầm non.	Kế hoạch/Văn bản hướng dẫn.	Quý III hàng năm (theo năm học, khi có văn bản hướng dẫn từ Bộ GDĐT)
3	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan Sở, đơn vị trực thuộc, hướng tới tối thiểu đạt 25%.	Phòng Tổ chức - Cán bộ.	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc.	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo.	Hàng năm.

II	Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới và đưa ra các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai				
4	Triển khai có hiệu quả các Luật, nghị định, quy định, chính sách, đề án, dự án của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là các quy định để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Văn phòng Sở.	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc.	Văn bản triển khai.	Thường xuyên.
5	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành để kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng Sở.	Các phòng thuộc Sở.	Báo cáo, đề xuất.	Tháng 11/2025.
6	Phối hợp thực hiện số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo liên quan tới người dân, doanh nghiệp; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng Sở.	Các phòng thuộc Sở.	Hoàn thiện dần việc số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính.	Thường xuyên.
7	Phối hợp cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Văn phòng Sở.	Các phòng thuộc Sở.	TTHC được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình.	Phối hợp khi có chỉ đạo, yêu cầu.

III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai				
8	Triển khai các nền tảng số dùng chung đảm bảo hiệu quả, tối ưu nguồn lực. Ưu tiên triển khai các nền tảng số dùng chung cho các cơ quan; nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức.	Văn phòng Sở.	Các phòng thuộc Sở.	Tiếp tục hoàn thành các nền tảng số.	Tháng 12/2025 và các năm tiếp theo.
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
9	Kế hoạch triển khai các nội dung nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.	Phòng Tổ chức - Cán bộ.	Các phòng thuộc Sở.	Kế hoạch.	Tháng 11/2025.
10	Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp.	Các phòng thuộc Sở.	Kế hoạch.	Tháng 11/2025.
11	Có các chương trình, đề án, lộ trình phát triển nguồn nhân lực kịp thời đáp ứng nhu cầu cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp.	Các phòng thuộc Sở.	Chương trình, đề án, kế hoạch	Tháng 12/2025.
12	Đề án/kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp ngành công nghiệp công nghệ kết hợp với đảm bảo đầu ra việc làm ngay tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp.	Các phòng thuộc Sở.	Đề án/Kế hoạch.	Tháng 12/2025.

13	Kế hoạch đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Giáo dục phổ thông - Giáo dục thường xuyên.	Các phòng thuộc Sở.	Kế hoạch.	Tháng 12/2025.
14	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM. Xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên.	Phòng Giáo dục phổ thông - Giáo dục thường xuyên.	Các phòng thuộc Sở.	Các giải pháp được áp dụng.	Thường xuyên.
15	Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học.	Phòng Kế hoạch - Tài chính.	Các phòng thuộc Sở.	Chính sách được ban hành.	Tháng 01/2026.
16	Xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; hợp tác, liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học để tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục đại học và khoa học công nghệ, tạo chuyển biến căn bản chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp.	Các phòng thuộc Sở.	Kế hoạch được ban hành, nguồn nhân lực chất lượng cao được nâng lên.	Tháng 11/2025 và thực hiện thường xuyên.
17	Chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên, nhà giáo, nhà khoa học, cán bộ công chức nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.	Phòng Kế hoạch - Tài chính.	Các phòng thuộc Sở.	Chính sách được ban hành.	Tháng 02/2026.

18	Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh.	Các phòng thuộc Sở.		Mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học và báo cáo thực hiện hằng năm.	Tháng 12/2025 và hàng năm.
19	Kế hoạch hiện đại hoá phương thức giáo dục, đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.	Phòng Giáo dục nghề nghiệp.	Các phòng thuộc Sở.	Kế hoạch.	Tháng 12/2025.
20	Đầu tư, triển khai nền tảng giáo dục trực tuyến, nâng cao năng lực số trong giáo dục. Chú trọng triển khai các nền tảng số dùng chung trong giáo dục và đào tạo.	Phòng Giáo dục phổ thông - Giáo dục thường xuyên.	Các phòng thuộc Sở.	Báo cáo thực hiện hằng năm	Quý II/2026 và thường xuyên.
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
21	Xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý nhà nước lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên môi trường số; hướng tới mỗi cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.	Văn phòng Sở.	Các phòng thuộc Sở	Kế hoạch.	Hàng năm.
22	Mỗi cơ quan, đơn vị phải đảm bảo bộ dữ liệu của mình “đúng, đủ, sạch, sống”	Văn phòng Sở.	Các phòng thuộc Sở; các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch và báo cáo thực hiện hằng năm.	Thường xuyên.
23	Đầu tư, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI) phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Văn phòng Sở.	Các phòng thuộc Sở.	Báo cáo thực hiện.	Thường xuyên.
24	Đề án chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục và đào tạo, tập trung vào phát triển hạ tầng số, số hóa dữ liệu, đào tạo kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT), tăng cường giáo dục STEM.	Văn phòng Sở.	Các phòng thuộc Sở.	Đề án được ban hành.	Quý II năm 2026.

